

QUYẾT ĐỊNH

**Về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của
Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực X**

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kho bạc Nhà nước khu vực X thuộc Kho bạc Nhà nước gồm 8 phòng tham mưu, giúp việc và 15 Phòng Giao dịch.

1. Phòng tham mưu, giúp việc, gồm 8 phòng:

- a) Phòng Kế toán Nhà nước;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Nghiệp vụ 3;
- đ) Phòng Kiểm tra;

- e) Phòng Tài vụ - Quản trị;
- g) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- h) Phòng Hỗ trợ giao dịch và Công nghệ thông tin.

2. Phòng Giao dịch gồm 15 phòng được đánh số liên tục từ Phòng Giao dịch số 1 đến Phòng Giao dịch số 15 trong toàn khu vực theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB - hungnv07 (25b). *lu*

GIÁM ĐỐC



Trần Quân



Phụ lục

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC X

(Kèm theo Quyết định số 5764/QĐ-KBNN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

Lưu ý: Trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch được đặt tại Kho bạc Nhà nước đóng trên địa bàn cấp huyện trước đây. Giao Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực xác định địa chỉ trụ sở làm việc của các Phòng Giao dịch theo địa giới hành chính mới để thông báo đến đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện giao dịch đúng quy định./.

TT	TT2	Phòng chức năng	Địa bàn hoạt động theo ĐVHC cấp huyện cũ	Trụ sở làm việc theo địa bàn cũ	ĐVHC cấp xã mới
X		KBNN Khu vực X	1. Điện Biên 2. Sơn La		
			Điện Biên		
1	1	Phòng Giao dịch số 1	Thị xã Mường Lay Huyện Mường Chà	KBNN Mường Chà	Phường Mường Lay; Xã Na Sang; Xã Mường Tùng; Xã Pa Ham; Xã Nậm Nèn; Xã Mường Pồn.
2	2	Phòng Giao dịch số 2	Huyện Điện Biên Đông	KBNN Điện Biên Đông	Xã Na Son; Xã Xa Dung; Xã Pu Nhi; Xã Mường Luân; Xã Tia Dình; Xã Phình Giàng.
3	3	Phòng Giao dịch số 3	Huyện Nậm Pồ	KBNN Nậm Pồ	Xã Mường Chà; Xã Nà Hỳ; Xã Nà Búng; Xã Chà Tở; Xã Si Pa Phìn.
4	4	Phòng Giao dịch số 4	Huyện Mường Nhé	KBNN Mường Nhé	Xã Mường Nhé; Xã Sín Thầu; Xã Mường Toong; Xã Nậm Kè; Xã Quảng Lâm.
5	5	Phòng Giao dịch số 5	Huyện Tuần Giáo	KBNN Tuần Giáo	Xã Tuần Giáo; Xã Quài Tở; Xã Mường Mùn; Xã Pú Nhung; Xã Chiềng Sinh.
6	6	Phòng Giao dịch số 6	Huyện Tủa Chùa	KBNN Tủa Chùa	Xã Tủa Chùa; Xã Sín Chải; Xã Sính Phình; Xã Tủa Thàng; Xã Sáng Nhè.
7	7	Phòng Giao dịch số 7	Huyện Mường Ảng	KBNN Mường Ảng	Xã Mường Ảng; Xã Nà Tấu; Xã Búng Lao; Xã Mường Lạn.
			Sơn La		
8	1	Phòng Giao dịch số 8	Huyện Mai Sơn Huyện Yên Châu	KBNN Mai Sơn	Xã Chiềng Mai; Xã Mai Sơn; Xã Phiêng Pắn; Xã Chiềng Mung; Xã Phiêng Cầm; Xã Mường Chanh; Xã Tà Hộc; Xã Chiềng Sung; Xã Yên Châu; Xã Chiềng Hặc; Xã Lóng Phiêng; Xã Yên Sơn; Xã Phiêng Khoài.
9	2	Phòng Giao dịch số 9	Huyện Mộc Châu Huyện Vân Hồ	KBNN Mộc Châu	Phường Mộc Châu; Phường Mộc Sơn; Phường Vân Sơn; Phường Thảo Nguyên; Xã Đoàn Kết; Xã Lóng Sập; Xã Chiềng Sơn; Xã Tân Yên; Xã Vân Hồ; Xã Song Khủa; Xã Tô Múa; Xã Xuân Nha.

10	3	Phòng Giao dịch số 10	Huyện Sông Mã	KBNN Sông Mã	Xã Bó Sinh; Xã Chiềng Khương; Xã Mường Hung; Xã Chiềng Khoong; Xã Mường Lắm; Xã Nậm Ty; Xã Sông Mã; Xã Huổi Một; Xã Chiềng Sơ.
11	4	Phòng Giao dịch số 11	Huyện Sốp Cộp	KBNN Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp; Xã Púng Bính; Xã Mường Lạn; Xã Mường Lèo.
12	5	Phòng Giao dịch số 12	Huyện Thuận Châu Huyện Quỳnh Nhai	KBNN Thuận Châu	Xã Thuận Châu; Xã Chiềng La; Xã Nậm Lầu; Xã Muối Nọi; Xã Mường Khiêng; Xã Co Mạ; Xã Bình Thuận; Xã Mường É; Xã Long Hẹ; Xã Mường Bám; Xã Quỳnh nhai; Xã Mường Chiên; Xã Mường Giôn; Xã Mường Sại.
13	6	Phòng Giao dịch số 13	Huyện Phù Yên	KBNN Phù Yên	Xã Phù Yên; Xã Gia Phù; Xã Tường Hạ; Xã Mường Cơi; Xã Mường Bang; Xã Tân Phong; Xã Kim Bon; Xã Suối Tọ.
14	7	Phòng Giao dịch số 14	Huyện Bắc Yên	KBNN Bắc Yên	Xã Bắc Yên; Xã Tà Xùa; Xã Tạ Khoa; Xã Xím Vàng; Xã Pắc Ngà; Xã Chiềng Sại.
15	8	Phòng Giao dịch số 15	Huyện Mường La	KBNN Mường La	Xã Mường La; Xã Chiềng Lao; Xã Mường Bú; Xã Chiềng Hoa; Xã Ngọc Chiến.